

Số: 100/24/BVBank/BC-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TPHCM**
- Điện thoại/Telephone: (84-28) 62679679 Fax: (84-28) 62638668
Email: bvbank247@bvbank.net.vn
- Vốn điều lệ: **5.016.800.000.000 đồng**
- Mã chứng khoán: **BVB**
- Mô hình quản trị công ty: **Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc**
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: **đã thực hiện**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Tại ngày 19/04/2024, Ngân hàng TMCP Bản Việt đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 với các nội dung cụ thể sau:

- Thông qua Báo cáo của HĐQT về việc đánh giá công tác Hội đồng quản trị, kết quả triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của BVBank.
- Thông qua định hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của BVBank.
- Thông qua báo cáo kết quả triển khai các định hướng năm 2023 và kế hoạch thực hiện các định hướng năm 2024 của Ban điều hành.
- Thông qua báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát.
- Thông qua mức thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024.
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của BVBank.
- Thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.
- Thông qua tổng thù lao, phụ cấp chuyên trách và chi phí hoạt động của TV HĐQT trong năm 2024.

- Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2024.
- Thông qua việc chuyển giao dịch cổ phiếu BVB từ UPCOM sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán.
- Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng
- Thông qua việc về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung, ban hành Điều lệ BVBank.
- Thông qua các nội dung ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông
(bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| ST T | Số Nghị Quyết | Ngày | Nội dung |
|------|-----------------------|------------|--|
| 1 | 01/24/BVBank/NQ-ĐHĐCĐ | 19/04/2024 | Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 |

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Tính đến thời điểm 30/06/2024, Hội đồng quản trị Ngân Hàng TMCP Bản Việt có 05 thành viên, trong đó có 04 thành viên chuyên trách và 01 thành viên độc lập. Chi tiết như sau:

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|------------------------|-------------------------|---|--|
| | | | Ngày bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2020-2025 | Ngày miễn nhiệm cho nhiệm kỳ 2020-2025 |
| 1 | Ông Lê Anh Tài | Chủ tịch HĐQT | 26/06/2020 | |
| 2 | Bà Nguyễn Thanh Phương | Phó Chủ tịch HĐQT | 26/06/2020 | |
| 3 | Ông Ngô Quang Trung | Thành viên HĐQT | 26/06/2020 | |
| 4 | Ông Nguyễn Nhất Nam | Thành viên HĐQT | 26/06/2020 | |
| 5 | Ông Phạm Quang Khánh | Thành viên HĐQT độc lập | 26/08/2020 | |

2. Các cuộc họp HĐQT

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Lê Anh Tài | 2/2 | 100% | |
| 2 | Bà Nguyễn Thanh Phương | 2/2 | 100% | |
| 3 | Ông Ngô Quang Trung | 2/2 | 100% | |
| 4 | Ông Nguyễn Nhất Nam | 2/2 | 100% | |
| 5 | Ông Phạm Quang Khánh | 2/2 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

Hoạt động quản trị, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ BVBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và quy chế Quản trị nội bộ của Ngân hàng.

Hội đồng quản trị BVBank đã phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên, mỗi thành viên HĐQT được giao thực hiện công tác quản trị, giám sát theo từng lĩnh vực hoạt động trọng yếu của ngân hàng phù hợp với kinh nghiệm, chuyên môn, năng lực của từng thành viên nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng.

Đồng thời, để đảm bảo việc giám sát được chặt chẽ, đạt được hiệu quả cao trong quá trình hoạt động kinh doanh, HĐQT vẫn luôn phối hợp với Ban điều hành, và các thành viên khác tổ chức những cuộc họp định kỳ, đột xuất, cụ thể như sau:

- Hàng tháng: Hội đồng quản trị có tham gia họp giao ban với Ban điều hành để để giải quyết kịp thời các đề xuất của BĐH trong quá trình vận hành hoạt động BVBank, từ đó đảm bảo hoạt động của ngân hàng được an toàn, thông suốt theo đúng định hướng phát triển đã được thông qua.
- Hàng quý: HĐQT tổ chức phiên họp giao ban mở rộng giữa HĐQT, BKS với Ban điều hành và một số thành viên khác có liên quan để đánh giá chi tiết cụ thể hơn về tình hình hoạt động của Ngân hàng trong Quý vừa qua, từ đó có những chỉ đạo định hướng cho các nhiệm vụ trong thời gian tới và kịp thời đưa ra những ý kiến, đề xuất, định hướng phát triển hoạt động cho thời gian tiếp theo.
- Ngoài ra, HĐQT có tổ chức các phiên họp HĐQT bất thường khi có các công việc phát sinh cần giải quyết và xử lý.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã tiến hành cơ cấu và thành lập các ủy ban/Hội đồng/tiểu ban gồm:
 - ✓ Ủy ban quản lý rủi ro
 - ✓ Ủy Ban nhân sự
 - ✓ Ủy Ban Ngân hàng số
 - ✓ Hội đồng quản trị phê duyệt cấp tín dụng

- ✓ Hội đồng xử lý rủi ro tổn thất (tín dụng và phi tín dụng)
 - ✓ Hội đồng mua bán nợ
 - ✓ Ban xử lý nợ Hội sở
 - ✓ Hội đồng xử lý Bất động sản
 - ✓ Hội đồng thi đua khen thưởng
 - ✓ Hội đồng xử lý kỷ luật
 - ✓ Và một số Tiểu ban khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ BVBank.
- Các ủy ban/Hội đồng/tiểu ban đã hoạt động rất tích cực và hiệu quả, đã tham mưu, tư vấn cho HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ BVBank, nhằm hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong quá trình hoạt động kinh doanh cũng như quản trị rủi ro của Ngân hàng.
- Các ủy ban/Hội đồng/tiểu ban đều hoạt động theo đúng phạm vi chức năng được quy định cụ thể và được phổ biến công khai trên toàn hệ thống BVBank nhằm đảm bảo tính minh bạch. Đồng thời, các ủy ban/Hội đồng/tiểu ban vẫn luôn tiếp tục xem xét, theo dõi, rà soát và hoàn thiện văn bản lập quy trong lĩnh vực phụ trách để đảm bảo sự tách bạch giữa chức năng quản trị và giám sát của HĐQT với chức năng điều hành kinh doanh của Ban điều hành, tuân thủ quy định của pháp luật.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành trong 06 tháng đầu năm 2024 (chi tiết theo phụ lục 01)

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Hiện tại, Ban kiểm soát BVBank nhiệm kỳ 2020-2025 có 03 thành viên, bao gồm: 02 thành viên chuyên trách và 01 thành viên không chuyên trách.

Chi tiết như sau:

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm nhiệm kỳ 2020-2025 | Ngày miễn nhiệm Nhiệm kỳ 2015-2020 |
|-----|--------------------------|--------------------------|--|---|
| 1 | Bà Phan Thị Hồng Lan | Trưởng ban kiểm soát | 26/06/2020 | |
| 2 | Ông Lê Hoàng Nam | Thành viên ban kiểm soát | 26/06/2020 | |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy | Thành viên ban kiểm soát | 26/08/2020 | |

Cuộc họp của BKS:

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|--------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Phan Thị Hồng Lan | 6/6 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Lê Hoàng Nam | 6/6 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy | 6/6 | 100% | 100% | |

Ngoài những cuộc họp nêu trên, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi, thống nhất, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Giám sát thông qua công tác kiểm toán nội bộ: Qua các Báo cáo kiểm toán trực tiếp tại ĐVKD, kiểm toán theo chuyên đề và công tác giám sát từ xa, KTNB đã đưa ra nhiều kiến nghị và cảnh báo rủi ro đối với từng khách hàng, mảng hoạt động, nhân sự hoặc các quy định nội bộ cần chỉnh sửa.

Kết quả giám sát: HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện và triển khai nghiêm túc các nội dung nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS của BVBank hoạt động hoàn toàn độc lập với HĐQT và Ban điều hành. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ từ HĐQT, Ban Điều hành cũng như các đơn vị kinh doanh, các phòng ban Hội sở và việc kiểm tra của BKS cũng hoàn toàn không gây khó khăn hoặc làm gián đoạn hoạt động kinh doanh của BVBank. Các kiến nghị và cảnh báo rủi ro đối với hoạt động của BVBank qua các Báo cáo của KTNB đều được HĐQT và Ban điều hành ghi nhận, đưa ra biện pháp, hướng xử lý cũng như chỉ đạo các đơn vị thực hiện chỉnh sửa các kiến nghị.

IV. Ban điều hành

Danh sách thành viên Ban điều hành tại ngày 30/06/2024 gồm 05 thành viên, chi tiết như sau:

| STT | Thành viên Ban điều hành | Chức danh | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-----|--------------------------|-------------------|---------------------|---------------------|---------------------------|
| 1 | Ông Ngô Quang Trung | Tổng giám đốc | 10/12/1973 | Thạc sỹ | 8/6/2016 |
| 2 | Ông Lê Văn Bé Mười | Phó Tổng giám đốc | 10/3/1972 | Thạc sỹ | 1/5/2017 |
| 3 | Ông Nguyễn Thanh Tú | Phó Tổng giám đốc | 27/02/1983 | Thạc sỹ | 15/06/2023 |
| 4 | Ông Phan Việt Hải | Phó Tổng giám đốc | 18/12/1979 | Thạc sỹ | 15/06/2023 |
| 5 | Bà Văn Thành Khánh Linh | Phó Tổng giám đốc | 30/08/1979 | Thạc sỹ | 15/06/2023 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-----------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|
| Ông Lý Công Nha | 01/11/1967 | Đại học | 17/03/2017 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty

BVBank thường xuyên đề cử Thành viên HĐQT, Ban điều hành tham gia các hội thảo chuyên đề do Ngân hàng Nhà Nước, các cơ quan quản lý, các tổ chức quốc tế tổ chức nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nắm bắt định hướng chính sách và xu thế phát triển dành cho các Thành viên HĐQT, Ban điều hành.

Bên cạnh những buổi hội thảo chuyên đề dành cho lãnh đạo cấp cao, BVBank đồng thời cũng đã thực hiện những khóa đào tạo dành cho các cấp quản lý khác để bắt kịp xu thế và định hướng phát triển hiện nay trong hệ thống ngân hàng và theo quy định của pháp luật Việt Nam như:

- Chương trình đào tạo cán bộ quản lý ngân hàng cấp cao (SECO) dành cho Ban điều hành;
- Chương trình phát triển lãnh đạo "Lãnh đạo bằng trí tuệ cảm xúc", Chương trình đào tạo "The SLII EXPERIENCE" dành cho Trưởng đơn vị;
- Chương trình đào tạo về Quản trị trải nghiệm khách hàng dành cho toàn bộ nhân sự HO;
- Chương trình đào tạo hội nhập dành cho cấp quản lý mới gia nhập Ngân hàng;
- Tuyên truyền phổ biến Pháp luật về Phòng chống khủng bố; Pháp luật về Phòng chống tham nhũng, Phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố; Quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân theo ND 13;
- Chương trình đào tạo về sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ;
- Chương trình đào tạo chuyên môn nghiệp vụ nâng cao như: thẩm định, quản lý rủi ro gian lận trong kỹ nguyên số;
- Chương trình đào tạo kỹ năng giảng dạy (Train The Trainer) dành cho GVNB;
- Chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng quản lý (Leader Pro) dành cho Trưởng/ Phó phòng ĐVKD.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của BVBank (*chi tiết tại phụ lục 2*)
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Giao dịch phát sinh từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

ĐVT: Triệu VND

| Quan hệ | Các giao dịch | Số tiền |
|--|---|---------|
| Công ty con | Tiền gửi có kỳ hạn | 360.000 |
| | Trả gốc và lãi tiền gửi | 241.022 |
| Các công ty liên quan | Tiền gửi có kỳ hạn | 119.000 |
| | Trả gốc và lãi tiền gửi | 168.475 |
| | Giải ngân cho vay | 266.941 |
| | Trả gốc và lãi tiền vay | 284.025 |
| Các bên liên quan khác | Thù lao trả cho Hội đồng quản trị | 3.162 |
| | <u>Trong đó:</u> | |
| | - Ông Lê Anh Tài – Chủ tịch | 1.230 |
| | - Bà Nguyễn Thanh Phượng – Phó Chủ tịch | 1.001 |
| | - Ông Nguyễn Nhất Nam – Thành viên | 770 |
| | - Ông Phạm Quang Khánh – Thành viên độc lập | 161 |
| | Thù lao trả cho Ban kiểm soát | 998 |
| Thu nhập trả cho Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng | 6.982 | |
| <u>Trong đó:</u> | | |
| - Tiền lương của Tổng Giám đốc | 2.340 | |
| - Tiền lương của người quản lý chủ chốt khác | 4.642 | |

- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không phát sinh*
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: *Không phát sinh*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024):

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*chi tiết tại phụ lục 3*)
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu của công ty: (*chi tiết tại phụ lục 4*)

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP. HĐQT
- CBTT theo quy định

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



LÊ ANH TÀI

PHỤ LỤC 01

(Ban hành kèm theo Báo cáo quản trị số 100/24/BVBank/BC-HĐQT ngày 30/07/2024)

Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY | NỘI DUNG |
|-----|-----------------------|------------|--|
| 1 | 01-09 | | Trống |
| 2 | 10/24/BVBank/NQ-HĐQT | 4/1/2024 | Về việc kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2023 |
| 3 | 11/24/BVBank/CV-HĐQT | 10/1/2024 | Về việc cam kết triển khai niêm yết trái phiếu trên Sở GDCK |
| 4 | 12/24/QĐ-HĐQT | 10/1/2024 | Về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2024-2025 |
| 5 | 13/24/QĐ-HĐQT | 10/1/2024 | Về việc tiếp nhận nhân sự VP.HĐQT |
| 6 | 14/2024/CV-HĐQT | 15/1/2024 | Bổ sung mẫu giấy chứng nhận sở hữu cổ phần |
| 7 | 15/24/QĐ-HĐQT | 15/1/2024 | Về việc mua lại trước hạn trái phiếu đã phát hành mã BVB122028, BVB12201, BVB12203 |
| 8 | 16/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 19/1/2024 | Về việc mua lại khoản nợ xấu của Khách hàng Đặng Thị Kiều Thu đã bán nợ cho VAMC |
| 9 | 17/24/QĐ-HĐQT | 19/1/2024 | Về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh Hà Tĩnh |
| 10 | 18/24/QĐ-HĐQT | 19/1/2024 | Về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh Phú Thọ |
| 11 | 19/24/QĐ-HĐQT | 19/1/2024 | Về việc thành lập Hội đồng xử lý bất động sản của Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| 12 | 19A/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 19/1/2024 | Về việc thông qua chủ trương triển khai các hạng mục bảo trì hệ thống CNTT năm 2024 |
| 13 | 20/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 25/1/2024 | Về việc Chi thù lao bổ sung, chi thưởng thi đua tập thể cá nhân năm 2023 |
| 14 | 21/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 25/1/2024 | Về việc chi thưởng đối với lãnh đạo Ngân hàng Bản Việt 2023 |
| 15 | 22/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 25/1/2024 | Về việc khen thưởng đối với Văn phòng HĐQT |
| 16 | 22A/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 26/1/2024 | Về việc phê duyệt chuyển nhượng Quyền sử dụng đất 289 Kinh Dương Vương, KP6, P.An Lạc, Q.Tân Bình, HCM |
| 17 | 23/24/BC-HĐQT | 30/1/2024 | Báo cáo quản trị năm 2023 |
| 18 | 23A/HP16/24/NQ-HĐQT | 31/1/2024 | Nghị Quyết hợp Phiên 16 |
| 19 | 23B/24/BVBank/NQ-HĐQT | 31/1/2024 | Về việc thông qua dự kiến bổ nhiệm ông Ngô Quang Trung đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc |
| 20 | 24/24/CĐ-HĐQT | 2/2/2024 | Về việc triển khai thực hiện theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát nêu tại báo cáo kết quả kiểm tra và giám sát quý 4 năm 2023 |
| 21 | 25/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 7/2/2024 | Về việc mua lại khoản nợ xấu của Khách hàng Nguyễn Khắc Tiếp đã bán nợ VAMC |
| 22 | 26/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 20/2/2024 | Về việc triển khai phương án tăng vốn năm 2024 |
| 23 | 27/24/CV-TT.HĐQT | 26/2/2024 | Về việc xây dựng và đề xuất các chính sách, giải pháp đẩy nhanh công tác trong xử lý nợ |
| 24 | 28/24/BVBank/NQ-HĐQT | 28/2/2024 | Về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 |
| 25 | 29/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 28/2/2024 | Về việc thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 |
| 26 | 30/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 5/3/2024 | Về việc chấm dứt hiệu lực quy chế phát hành, thanh toán và sử dụng thẻ được ban hành kèm theo quyết định số 274/12/QĐ-HĐQT ngày 13/08/2012 và các văn bản sửa đổi, bổ sung |
| 27 | 31/24/BVBank/CV-HĐQT | 13/3/2024 | Về việc giải trình tham dự họp theo công văn 375/VPCP-TH ngày 11/03/2024 |
| 28 | 32/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 15/3/2024 | Về việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức một số phòng ban thuộc khối/ trung tâm tại hội sở |
| 29 | 33/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 22/03/2024 | Về việc nhận TSDB thay thế nghĩa vụ trả nợ của KH Công ty TNHH Công Nghệ Quốc Nghĩa |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY | NỘI DUNG |
|-----|-----------------------|------------|--|
| 30 | 34/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 26/3/2024 | Về việc phát hành trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2024-2025 |
| 31 | 35/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 26/3/2024 | Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức bộ máy của Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| 32 | 36/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 27/03/2024 | Về việc triển khai dự án mô hình thanh toán mới - Mô hình Acquiring Bank chấp nhận thanh toán thẻ với các tổ chức thẻ |
| 33 | 37/24/CD-TT.HĐQT | 28/3/2024 | Về việc triển khai thực hiện theo chỉ đạo của NHNN tại văn bản số 2140/NHNN-TTGSNH ngày 20/03/2024 |
| 34 | 38-42 | | Trống |
| 35 | 43/24/BVBank/TM-HĐQT | 28/03/2024 | Thư mời ĐHĐCĐ |
| 36 | | 28/03/2024 | Chương trình đại hội |
| 37 | | 28/03/2024 | Nội quy đại hội |
| 38 | | 28/03/2024 | Tờ trình ĐHĐCĐ về việc thành lập danh sách Đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu |
| 39 | 44-46 | | Trống |
| 40 | 47/24/BVBank/BC-HĐQT | 28/03/2024 | Báo cáo về việc đánh giá công tác của HĐQT, kết quả triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Bản Việt năm 2023 |
| 41 | 48/24/BVBank/TT-HĐQT | 28/03/2024 | Tờ trình về việc thông qua định hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của BVBank |
| 42 | 49/24/BVBank/TT-HĐQT | 28/03/2024 | Tờ trình về việc thông qua BCTC riêng và hợp nhất năm tài chính 2023 đã kiểm toán |
| 43 | 50/24/BVBank/TT-HĐQT | 28/03/2024 | Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 |
| 44 | 51/24/BVBank/TT-HĐQT | 28/03/2024 | Tờ trình về việc tổng thù lao, phụ cấp chuyên trách và chi phí hoạt động của TV HĐQT năm 2024 |
| 45 | 52/24/BVBank/TT-HĐQT | 28/03/2024 | Tờ trình phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 |
| 46 | 53/24/BVBank/TT-HĐQT | 28/03/2024 | Tờ trình về việc thực hiện chuyển giao dịch cổ phiếu BVB từ UPCOM sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán |
| 47 | 54/24/BVBank/TT-HĐQT | 28/03/2024 | Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị ngân hàng |
| 48 | 55/24/BVBank/TT-HĐQT | 28/03/2024 | Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị |
| 49 | 56/24/BVBank/TT-HĐQT | 28/03/2024 | Tờ trình sửa đổi điều lệ BVB |
| 50 | 57/24/BVBank/TT-HĐQT | 28/03/2024 | Tờ trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị một số nội dung |
| 51 | | 28/03/2024 | Dự thảo Nghị quyết |
| 52 | 58 | | Trống |
| 53 | 59/24/BVBank/NQ-HĐQT | 28/03/2024 | Về việc thông qua dự thảo văn kiện ĐHĐCĐ 2023 |
| 54 | 59A/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 1/4/2024 | Về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2024-2025 |
| 55 | 59B/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 1/4/2024 | Về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở CN Long Biên |
| 56 | 60/24/BVBank/NQ-HĐQT | 8/4/2024 | Về việc thông qua sửa đổi Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Bản Việt (lần 1) |
| 57 | 61/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 8/4/2024 | Về việc mua lại khoản nợ xấu của KH Công Ty TNHH Vietnam Paging đã bán nợ cho VAMC và nhận TSĐ thay thế một phần nghĩa vụ trả nợ của KH |
| 58 | 62/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 8/4/2024 | Về việc nhận TSĐ thay thế một phần nghĩa vụ trả nợ của KH Công Ty Cổ Phần Lux Window |
| 59 | 63/24/BVBank/NQ-HĐQT | 12/4/2024 | Về việc tái bổ nhiệm Tổng Giám Đốc, ông Ngô Quang Trung nhiệm kỳ 2024-2029 |
| 60 | 63A/24/BVBank/NQ-HĐQT | 16/4/2024 | Về việc nhận TSĐ thay thế nghĩa vụ trả nợ của KH Bùi Thị Diệu |
| 61 | 63B/24/BVBank/NQ-HĐQT | 16/4/2024 | Về việc nhận TSĐ thay thế nghĩa vụ trả nợ của KH Công Ty TNHH Gỗ Tài Tuấn |
| 62 | 64/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 22/4/2024 | Quyết định tái bổ nhiệm đối với Ông Lê Văn Bé Mười - Phó Tổng Giám đốc |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY | NỘI DUNG |
|-----|--------------------------|------------|---|
| 63 | 65/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 22/4/2024 | Quyết định tái bổ nhiệm đối với Ông Nguyễn Thanh Tú - Phó Tổng Giám đốc |
| 64 | 66/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 22/4/2024 | Quyết định tái bổ nhiệm đối với Ông Phan Việt Hải - Phó Tổng Giám đốc |
| 65 | 67/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 22/4/2024 | Quyết định tái bổ nhiệm đối với Bà Văn Thành Khánh Linh - Phó Tổng Giám đốc |
| 66 | 68/24/BVBank/BC-HĐQT | 22/4/2024 | Báo cáo về việc thông qua Nghị Quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024 - Gửi cơ quan thanh tra giám sát NHNN |
| 67 | 69/24/BVBank/BC-HĐQT | 22/4/2024 | Báo cáo về việc thông qua Nghị Quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024 - Gửi UBCK NN |
| 68 | 70/24/BVBank/BC-CT.HĐQT | 23/4/2024 | Báo cáo về nhân sự Ban Tổng giám đốc Ngân hàng TMCCP Bản Việt - Gửi Cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng |
| 69 | 71/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 24/4/2024 | Về việc mua lại khoản nợ xấu của KH Công Ty TNHH MTV Tiến Vinh Phú đã bán nợ cho VAMC và nhận TSBĐ thay thế một phần nghĩa vụ trả nợ của KH |
| 70 | 71A/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 2/5/2024 | Về việc thành lập Chi nhánh Long Biên |
| 71 | 72/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 7/5/2024 | Về việc thành lập Phòng Phân tích Thông tin Tài chính thuộc Khối Tài chính BVBank |
| 72 | 73/24/BVBank/CĐ-HĐQT | 9/5/2024 | Về việc thực hiện theo yêu cầu của Ban kiểm soát nêu tại Báo cáo kết quả kiểm tra và Giám sát Quý 01.2024 |
| 73 | 74/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 10/5/2024 | Về việc ban hành quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| 74 | 75/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 10/5/2024 | Về việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị |
| 75 | 76/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 14/5/2024 | Công văn cam kết triển khai niêm yết trái phiếu trên Sở GDCK |
| 76 | 77/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 15/5/2024 | Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch trả nợ vốn chi tiết và hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2024-2025 |
| 77 | 78/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 16/5/2024 | Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý rủi ro môi trường và xã hội |
| 78 | | 17/5/2024 | Đánh giá xếp loại KPI cá nhân quý 1/2024 - VP.HĐQT |
| 79 | 79 | | trống |
| 80 | 80/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 21/5/2024 | Về việc nhận (nắm giữ) tài sản bảo đảm thay thế nghĩa vụ trả nợ |
| 81 | 81/24/BVBank/NQ-HĐQT | 23/5/2024 | Nghị quyết Ban hành Quy chế chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động ESOP 2024 |
| 82 | 82/24/BVBank/NQ-HĐQT | 23/5/2024 | Thông qua danh sách CBNV được quyền mua CP theo Quy chế chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động ESOP 2024 |
| 83 | 82A/HP17/24/NQ-HĐQT | 23/5/2024 | Nghị quyết họp HĐQT phiên 17 |
| 84 | 83/24/BVBank/CV-TT. HĐQT | 28/05/2024 | Về việc thực hiện dịch vụ Phát triển hệ thống chấm điểm tín dụng |
| 85 | 84/24/BVBank/CĐ-HĐQT | 13/6/2024 | Về việc thực hiện theo yêu cầu của Ban kiểm soát tại Báo cáo số 54/24/BVBank/BC-BKS |
| 86 | 84A/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 20/6/2024 | Về việc thông qua chủ trương bán nợ xấu cho VAMC năm 2024 |
| 87 | 85/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 26/6/2024 | Về việc ban hành Quy chế cấp tín dụng |
| 88 | 86/24/BVBank/TB-HĐQT | 27/6/2024 | Về việc cung cấp thông tin của Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên |
| 89 | 87/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 28/6/2024 | Về việc ban hành quy chế về Hệ thống Kiểm soát nội bộ |
| 90 | 88/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 28/6/2024 | Về việc Quy định Quản lý Rủi ro hoạt động |
| 91 | 89/24/BVBank/QĐ-HĐQT | 28/6/2024 | Về việc Quy chế kế hoạch duy trì hoạt động liên tục |

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



LÊ ANH TÀI

PHỤ LỤC 2

(Ban hành kèm theo Báo cáo quản trị số 100/24/BVBank/BC-HĐQT ngày 30/07/2024)

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA BVBank

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD/PP/DKKD | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|------------|--------------------------|--|------------------------------|----------------------|---|---|---|-------|
| I | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | | | | | |
| 1 | Lê Anh Tài | | Chủ tịch HĐQT | ██████████ | 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TPHCM | 22/04/2015 | | |
| 2 | Nguyễn Thanh Phương | | Thành viên HĐQT | ██████████ | 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TPHCM | 22/04/2015 | | |
| 3 | Ngô Quang Trung | | Thành viên HĐQT | ██████████ | 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TPHCM | 22/04/2015 | | |
| 4 | Nguyễn Nhất Nam | | Thành viên HĐQT | ██████████ | 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TPHCM | 26/06/2020 | | |
| 5 | Phạm Quang Khánh | | Thành viên HĐQT | ██████████ | 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TPHCM | 26/08/2020 | | |
| II | BAN KIỂM SOÁT | | | | | | | |
| 1 | Phan Thị Hồng Lan | | Trưởng Ban kiểm soát | ██████████ | 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TPHCM | 22/04/2015 | | |
| 2 | Lê Hoàng Nam | | Thành viên Ban kiểm soát | ██████████ | 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TPHCM | 22/04/2015 | | |
| 3 | Nguyễn Thị Thanh Thuý | | Thành viên Ban kiểm soát | ██████████ | 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TPHCM | 26/08/2020 | | |
| III | BAN ĐIỀU HÀNH | | | | | | | |
| 1 | Ngô Quang Trung | | Tổng giám đốc | ██████████ | 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TPHCM | 06/08/2016 | | |
| 2 | Lê Văn Bé Mười | | Phó tổng giám đốc | ██████████ | 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TPHCM | 05/01/2017 | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD/PP/DKKD | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----------|---|--|------------------------------|----------------------|---|---|---|-------|
| 3 | Văn Thành Khánh Linh | | Phó tổng giám đốc | ██████████ | 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TPHCM | 15/06/2023 | | |
| 4 | Nguyễn Thanh Tú | | Phó tổng giám đốc | ██████████ | 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TPHCM | 15/06/2023 | | |
| 5 | Phan Việt Hải | | Phó tổng giám đốc | ██████████ | 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TPHCM | 15/06/2023 | | |
| IV | KẾ TOÁN TRƯỞNG | | | | | | | |
| 1 | Lý Công Nha | | Kế toán trưởng | ██████████ | 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TPHCM | 17/03/2017 | | |
| V | CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN | | | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH MTV QL&KTTS-NH TMCP Bản Việt | | | ██████████ | 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TPHCM | 18/11/2011 | | |

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



LÊ ANH TÀI

PHỤ LỤC 3

(Ban hành kèm theo Báo cáo quản trị số 100/24/BVBANK/BC-HĐQT ngày 30/07/2024)

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Tại thời điểm 30/06/2024)

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|---|--|------------------------------|--------------------------------------|--|----------------------------|-------------------------------|--------------------|
| 1 | LÊ ANH TÀI | | Chủ tịch HĐQT | | | 14,372,299 | 2.86% | |
| 1.1 | Huỳnh Thanh Phương | | | | | 230 | | Vợ |
| 1.2 | Lê Văn Khanh | | | | | | | Cha ruột |
| 1.3 | Lê Thị Cúc | | | | | | | Mẹ ruột |
| 1.4 | Lê Thị Cẩm Tú | | | | | | | Chị ruột |
| 1.5 | Lê Thị Cẩm Thu | | | | | | | Em ruột |
| 1.6 | Lê Thị Cẩm Thảo | | | | | | | Em ruột |
| 1.7 | Lê Huỳnh Anh Thư | | | | | | | Con ruột |
| 1.8 | Lê Huỳnh Khánh Vân | | | | | | | Con ruột |
| 1.9 | Lê Huỳnh Thủy Tiên | | | | | | | Con ruột |
| 1.10 | Ung Nho Quang | | | | | | | Anh rể |
| 1.11 | Nguyễn Đức Huy | | | | | | | Em rể |
| 2 | NGUYỄN THANH PHƯƠNG | | Thành viên HĐQT | | | 22,866,665 | 4.56% | |
| 2.1 | Nguyễn Tấn Dũng | | | | | | | Cha ruột |
| 2.2 | Trần Thanh Kiệt | | | | | | | Mẹ ruột |
| 2.3 | Nguyễn Thanh Nghị | | | | | | | Anh ruột |
| 2.4 | Nguyễn Minh Triết | | | | | | | Em ruột |
| 2.5 | Nguyễn Hoàng Bảo | | | | | | | Chồng |
| 2.6 | Nguyễn Bá Bang | | | | | | | Cha chồng (Đã mất) |
| 2.7 | Vũ Thị Kim Phàn | | | | | | | Mẹ chồng (Đã mất) |
| 2.8 | Phan Diệu Linh | | | | | | | Chị dâu |
| 2.9 | Đổng Thanh Vi | | | | | | | Em dâu |
| 2.10 | Nguyễn Bảo Hoàng Mi | | | | | | | Con ruột |
| 2.11 | Nguyễn Bảo Hoàng Mai | | | | | | | Con ruột |
| 2.12 | Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ ĐTCK Bản Việt | | Chủ tịch HĐQT | 0304524894 | Tầng 5, Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Tp.HCM | | | |
| 2.13 | Công ty Cổ phần Bất Động Sản Bản Việt | | Thành viên HĐQT | 0305051312 | Tầng 19 - Saigon Trade Center - 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | | | |
| 2.14 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap | | Chủ tịch HĐQT | 0305299779 | Tầng 15, tháp tài chính Bitexco Số 2 Hải Triều, Q.1, TP.HCM | | | |
| 2.15 | Công ty TNHH PHOENIX HOLDINGS | | Thành viên HĐQT | 0313478179 | Tầng 5, Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | | | |
| 2.16 | Công ty cổ phần GOOD DAY HOSPITALITY | | Thành viên HĐQT | 0311770812 | 2-6Bis Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | | | |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|------------------------------|--|---------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------|
| 3 | NGÔ QUANG TRUNG | | Thành viên HĐQT kiêm TGD | | | 15,680,000 | 3.13% | |
| 3.1 | Ngô Quang Minh | | | | | | | Anh ruột |
| 3.2 | Nguyễn Mai Hương | | | | | | | Chị dâu |
| 3.3 | Ngô Phương Hằng | | | | | | | Con ruột |
| 3.4 | Ngô Ngọc Linh | | | | | | | Con ruột |
| 4 | NGUYỄN NHẤT NAM | | Thành viên HĐQT | | | 5,002,836 | 0.99% | |
| 4.1 | Trần Thị Đăng Ngọc | | | | | 5,262,960 | 1.05% | Vợ |
| 4.2 | Nguyễn Ngọc Ánh Minh | | | | | | | Con ruột |
| 4.3 | Nguyễn Ngọc Nam Anh | | | | | | | Con ruột |
| 4.4 | Nguyễn Danh Dự | | | | | | | Cha ruột |
| 4.5 | Lâm Thị Mỹ | | | | | | | Mẹ ruột |
| 4.6 | Trần Thanh Sử | | | | | | | Cha vợ |
| 4.7 | Nguyễn Thị Thu Ba | | | | | | | Mẹ vợ |
| 4.8 | Nguyễn Thị Ngọc Hằng | | | | | | | Chị ruột |
| 4.9 | Nguyễn Thị Ngọc Phương | | | | | | | Chị ruột |
| 4.10 | Ngô Văn Phấn | | | | | | | Anh rể |
| 4.11 | Nguyễn Thị Ngọc Dung | | | | | | | Chị ruột |
| 4.12 | Nguyễn Thị Ngọc Tuyền | | | | | | | Em ruột |
| 4.13 | Nguyễn Anh Đức | | | | | | | Em rể |
| 4.14 | Trần Đăng Khoa | | | | | | | Em vợ |
| 4.15 | Tăng Thị Minh Thảo | | | | | | | Em dâu |
| 4.16 | Trần Thanh Tân | | | | | 3,335,000 | 0.66% | Em vợ |
| 5 | PHẠM QUANG KHÁNH | | Thành viên HĐQT | | | | | |
| 5.1 | Huỳnh Ngọc Anh | | | | | | | Vợ |
| 5.2 | Phạm Anh Thư | | | | | | | Con ruột |
| 5.3 | Phạm Thế Tuấn | | | | | | | Cha ruột |
| 5.4 | Đậu Thị Ngọc Trâm | | | | | | | Mẹ ruột |
| 5.5 | Phạm Quang Minh | | | | | | | Em ruột |
| 5.6 | Huỳnh Duy Lộc | | | | | | | Cha vợ |
| 5.7 | Chu Thị Bích Ngà | | | | | | | Mẹ vợ |
| 6 | PHAN THỊ HỒNG LAN | | Trưởng BKS | | | | | |
| 6.1 | Phan Đình Cung | | | | | | | Ba ruột (Đã mất) |
| 6.2 | Nguyễn Thị Xuân | | | | | | | Mẹ ruột |
| 6.3 | Nguyễn Thanh Huyền | | | | | | | Chồng |
| 6.4 | Nguyễn Ngọc Quý | | | | | | | Con ruột |
| 6.5 | Nguyễn Ngọc Lan Nhi | | | | | | | Con ruột |
| 6.6 | Phan Bình Nguyên | | | | | | | Anh ruột (Đã mất) |
| 6.7 | Phan Anh Tuấn | | | | | | | Em ruột |
| 6.8 | Lê Thị Ánh Tuyết | | | | | | | Em dâu |
| 7 | NGUYỄN THỊ THANH THUÝ | | Thành viên BKS | | | | | |
| 7.1 | Võ Minh Trục | | | | | | | Chồng |
| 7.2 | Võ Thuý An | | | | | | | Con ruột |
| 7.3 | Võ Thuý Anh | | | | | | | Con ruột |
| 7.4 | Nguyễn Ngọc Mẫn | | | | | | | Cha ruột |
| 7.5 | Nguyễn Thị Kim Liên | | | | | | | Mẹ ruột |
| 7.6 | Nguyễn Thị Kim Phụng | | | | | | | Chị ruột |
| 7.7 | Nguyễn Phúc Truyển | | | | | | | Anh ruột |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------|--|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-----------|
| 7.8 | Nguyễn Thanh Vũ | | | | | | | Anh ruột |
| 7.9 | Đặng Văn Nhanh | | | | | | | Anh rể |
| 7.10 | Lê Thị Hồng Phượng | | | | | | | Chị dâu |
| 7.11 | Dương Thị Ngoan | | | | | | | Chị dâu |
| 7.12 | Nguyễn Thị Năm | | | | | | | Chị dâu |
| 7.13 | Võ Thị Búp | | | | | | | Mẹ chồng |
| 7.14 | Lê Phước Toàn | | | | | | | Cha chồng |
| 8 | LÊ HOÀNG NAM | | Thành viên BKS | | | | | |
| 8.1 | Lê Ngọc Long | | | | | | | Cha ruột |
| 8.2 | Nguyễn Thị Thủy | | | | | | | Vợ |
| 8.3 | Lê Thị Bích Ngọc | | | | | | | Em ruột |
| 8.4 | Nguyễn Anh Phước | | | | | | | Em rể |
| 8.5 | Lê Hoàng Cường | | | | | | | Em ruột |
| 8.6 | Nguyễn Huỳnh Ngọc Diễm | | | | | | | Em dâu |
| 8.7 | Lê Nguyễn Trúc Quỳnh | | | | | | | Con ruột |
| 8.8 | Lê Nguyễn Đức Trí | | | | | | | Con ruột |
| 8.9 | Lê Nguyễn Đức Phúc | | | | | | | Con ruột |
| 9 | LÊ VĂN BÉ MƯỜI | | Phó TGĐ | | | 5,921,479 | 1.18% | |
| 9.1 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | | | | | | | Vợ |
| 9.2 | Lê Nguyễn Huỳnh Như | | | | | | | Con ruột |
| 9.3 | Lê Tuấn Mạnh | | | | | | | Con ruột |
| 9.4 | Lê Văn Số | | | | | | | Anh ruột |
| 9.5 | Lê Thị Lượng | | | | | | | Chị ruột |
| 9.6 | Lê Văn Song | | | | | | | Anh ruột |
| 9.7 | Lê Văn Đò | | | | | | | Anh ruột |
| 9.8 | Lê Thị Phụng | | | | | | | Chị ruột |
| 9.9 | Lê Văn Sơn | | | | | | | Anh ruột |
| 9.10 | Lê Thị Bé Chính | | | | | | | Chị ruột |
| 9.11 | Lê Văn Lâm | | | | | | | Anh ruột |
| 9.12 | Lê Văn Bé Mười Một | | | | | | | Em ruột |
| 9.13 | Lê Văn Bé Mười Hai | | | | | | | Em ruột |
| 9.14 | Nguyễn Phú Hữu | | | | | | | Cha vợ |
| 10 | VĂN THÀNH KHÁNH LINH | | Phó TGĐ | | | 5,749,530 | 1.15% | |
| 10.1 | Văn Thành Sự | | | | | | | Cha ruột |
| 10.2 | Trần Thị Đầm | | | | | | | Mẹ ruột |
| 10.3 | Văn Thành Ngọc Linh | | | | | | | Em ruột |
| 10.4 | Nguyễn Văn Bình | | | | | | | Em rể |
| 10.5 | Văn Thành Vinh Huy | | | | | | | Em ruột |
| 10.6 | Võ Xuân Nam | | | | | | | Chồng |
| 10.7 | Võ Khánh Ngân | | | | | | | Con ruột |
| 10.8 | Võ Khánh Hà | | | | | | | Con ruột |
| 10.9 | Trương Ngọc Lan | | | | | | | Mẹ chồng |
| 10.10 | Võ Xuân Ngọc | | | | | | | Cha chồng |
| 11 | NGUYỄN THANH TÚ | | Phó TGĐ | | | 6,747,361 | 1.34% | |
| 11.1 | Đặng Ngọc Thảo Uyên | | | | | | | Vợ |
| 11.2 | Nguyễn Hoàng Lâm | | | | | | | Con ruột |
| 11.3 | Nguyễn Hoàng Uyên Lam | | | | | | | Con ruột |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------|--|--|------------------------------|--------------------------------------|--|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 11.4 | Nguyễn Văn Đạt | | | | | | | Cha ruột |
| 11.5 | Trần Thị Liễu | | | | | | | Mẹ ruột |
| 11.6 | Đặng Ngọc Thảo | | | | | | | Cha vợ |
| 11.7 | Phạm Thị Thu Thảo | | | | | | | Mẹ vợ |
| 11.8 | Nguyễn Trần Thanh Trúc | | | | | 3,833,332 | 0.76% | Chị ruột |
| 11.9 | Trần Minh Thế | | | | | | | Anh rể |
| 11.10 | Nguyễn Thanh Toàn | | | | | | | Anh ruột |
| 11.11 | Bùi Thị Lan Hương | | | | | | | Chị dâu |
| 11.12 | Nguyễn Thanh Tùng | | | | | | | Anh ruột |
| 11.13 | Nguyễn Thị Ngọc Hạnh | | | | | | | Chị dâu |
| 11.14 | Nguyễn Trần Thụy Thanh Trà | | | | | | | Em ruột |
| 11.15 | Phạm Bảo Minh | | | | | | | Em rể |
| 11.16 | Công ty CP Gold Coast Retail | | Chủ tịch HĐQT | 316225962 | Tầng 5, Tòa nhà HM Town, số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, P 05, Quận 3, Tp HCM | | | |
| 11.17 | Công ty CP Seven System Việt Nam | | Thành viên HĐQT | 313330856 | 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh | | | |
| 11.18 | Công ty cổ phần Bóng rổ Việt Nam | | Thành viên HĐQT | 314028831 | 86 Xuân Thủy, TP Thủ Đức, TP HCM | | | |
| 12 | PHAN VIỆT HẢI | | Phó TGĐ | | | 7,502,110 | 1.50% | |
| 12.1 | Trần Thụy Quế Hương | | | | | | | Vợ |
| 12.2 | Phan Khánh Lâm | | | | | | | Con ruột |
| 12.3 | Phan Phúc Lâm | | | | | | | Con ruột |
| 12.4 | Nguyễn Thị Thư | | | | | | | Mẹ ruột |
| 12.5 | Phan Thu Vân | | | | | | | Em ruột |
| 12.6 | Trần Quế Hiệp | | | | | | | Cha vợ |
| 12.7 | Lê Thị Hồng Châu | | | | | | | Mẹ vợ |
| 13 | LÝ CÔNG NHA | | Kế toán trưởng | | | 5,418,517 | 1.08% | |
| 13.1 | Lê Nguyễn Quý Thảo | | | | | | | Vợ |
| 13.2 | Lê Công Minh | | | | | | | con |
| 13.3 | Lý Lê Thảo Uyên | | | | | | | con |
| 13.6 | Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng TMCP Bản Việt | | | | | | | |

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



LÊ ANH TÀI

PHỤ LỤC 4

(Ban hành kèm theo Báo cáo quản trị số 100/24/BVBank/BC-HĐQT ngày 30/07/2024)

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA BVBank
(Tại thời điểm 30/06/2024)

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | LÊ ANH TÀI | | 14,372,299 | 2.86% | 14,372,299 | 2.86% | |
| 2 | NGUYỄN THANH PHƯỢNG | | 22,866,665 | 4.56% | 22,866,665 | 4.56% | |
| 3 | NGÔ QUANG TRUNG | | 15,680,000 | 3.13% | 15,680,000 | 3.13% | |
| 4 | NGUYỄN NHẤT NAM | | 5,002,836 | 0.99% | 5,002,836 | 0.99% | |
| 4.1 | TRẦN THỊ ĐĂNG NGỌC | Vợ | 5,262,960 | 1.05% | 5,262,960 | 1.05% | |
| 4.2 | TRẦN THANH TÂN | Em vợ | 3,335,000 | 0.66% | 3,335,000 | 0.66% | |
| 5 | LÊ VĂN BÉ MƯỜI | | 5,921,479 | 1.18% | 5,921,479 | 1.18% | |
| 6 | LÝ CÔNG NHA | | 5,418,517 | 1.08% | 5,418,517 | 1.08% | |
| 7 | VĂN THÀNH KHÁNH LINH | | 5,763,530 | 1.15% | 5,749,530 | 1.15% | Bán |
| 7.1 | VÕ XUÂN NAM | Chồng | 23,600 | 0.01% | | | Bán |
| 8 | NGUYỄN THANH TÚ | | 6,747,361 | 1.34% | 6,747,361 | 1.34% | |
| 8.1 | NGUYỄN TRẦN THANH TRÚC | Chị ruột | 3,833,332 | 0.76% | 3,833,332 | 0.76% | |
| 9 | PHAN VIỆT HẢI | | 7,502,110 | 1.50% | 7,502,110 | 1.50% | |

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



LÊ ANH TÀI